

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

VNIndex có phiên giảm mạnh trước diễn biến phức tạp của tình hình dịch Covid-19

[Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đồng loạt điều chỉnh mạnh

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

VIC, HPG, POW

[Vĩ Mô/Chiến Lược]

Tác động của việc hạ lãi suất của FED tới thị trường chứng khoán Việt Nam

[Quan điểm đầu tư]

Khuyến nghị tận dụng nhịp hồi để tạm đóng vị thế ngắn hạn

16/03/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	747.86	-1.83
VN30	698.18	-2.58
HĐTL VN30	674.90	-5.25
HNXIndex	99.62	-1.74
HNX30	180.21	-0.74
UPCoM	50.15	-0.67
USD/VNĐ	VND23,227	+0.06
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.33	-5
Lãi suất qua đêm (%)	2.13	+1
Dầu (WTI, \$)	31.73	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,524.05	-0.38

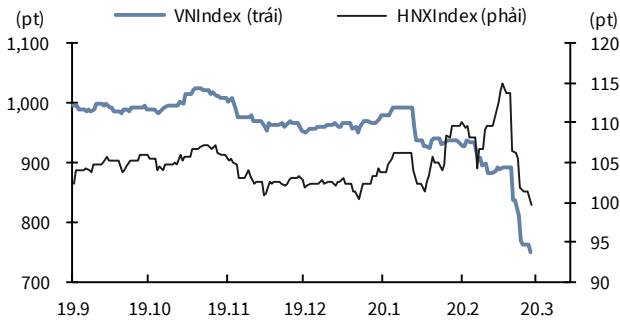


Điểm nhấn thị trường

VNIndex	747.86 (-1.83%)
KLGD (triệu CP)	222.8 (-22.9%)
GTGD (triệu US\$)	196.9 (-25.9%)
HNXIndex	99.62 (-1.74%)
KLGD (triệu CP)	41.2 (-55.5%)
GTGD (triệu US\$)	18.1 (-49.3%)
UPCoM	50.15 (-0.67%)
KLGD (triệu CP)	26.8 (-5.6%)
GTGD (triệu US\$)	6.1 (-39.5%)
NĐTNN mua ròng (triệu US\$)	-18.1

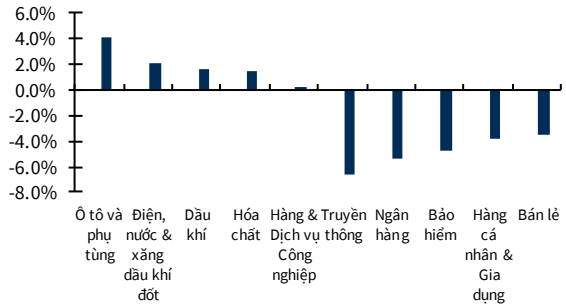
Diễn biến phức tạp của tình hình dịch Covid-19, cùng diễn biến tiêu cực ở các thị trường trong khu vực, tiếp tục tạo áp lực khiến chỉ số VNIndex có phiên giảm mạnh. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn dẫn dắt xu hướng điều chỉnh, với rõ chỉ số VN30 chỉ có duy nhất 4 mã tăng giá SAB (+4.2%), GAS (+4%), PLX (+1.8%), HPG (+0.3%)... trong khi có 24 mã giảm giá. Trước thông tin giải đua F1 do Vingroup tài trợ bị hoãn do dịch Covid-19, nhóm cổ phiếu Vingroup điều chỉnh mạnh ngay thời điểm mở cửa, trước khi lực cầu cuối phiên giúp nhóm này chỉ đóng cửa ở mức giảm nhẹ như VIC (0%), VHM (-0.3%), VRE (-2.1%). Nhóm cổ phiếu ngân hàng giảm mạnh hơn thị trường chung trước lo ngại lợi nhuận các ngân hàng chịu ảnh hưởng bởi các gói hỗ trợ doanh nghiệp chịu tác động bởi Corona, có thể thấy ở VPB (-6.9%), CTG (-6.6%), BID (-6.3%)... Trong khi đó, với việc doanh nghiệp đầu ngành TCM gần đây công bố lợi nhuận tháng 2 giảm 65% so với cùng kỳ do tác động của Covid-19, hàng loạt các cổ phiếu ngành dệt may lao dốc như TCM (-2.5%), TNG (-3.7%), FTM (-3.8%)... Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục có phiên bán ròng giá trị lớn, tập trung ở MSN (-0.7%), VIC (0%), HDB (-5.65%)...

VN Index & HNX Index



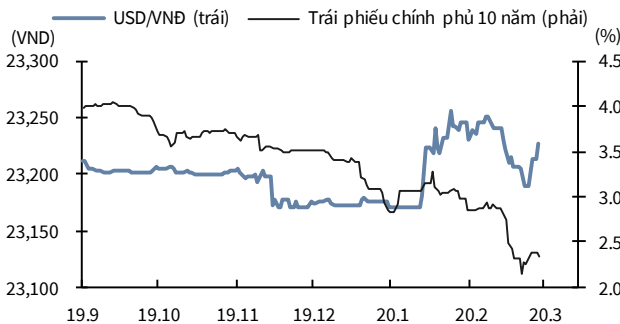
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



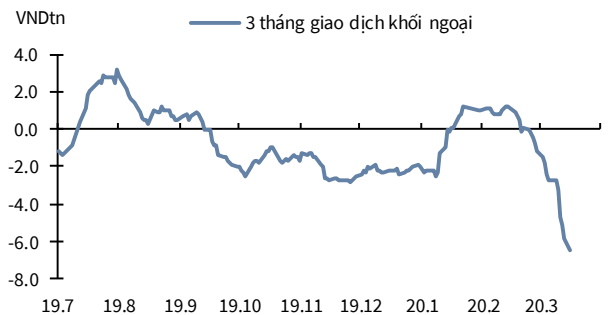
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam - Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

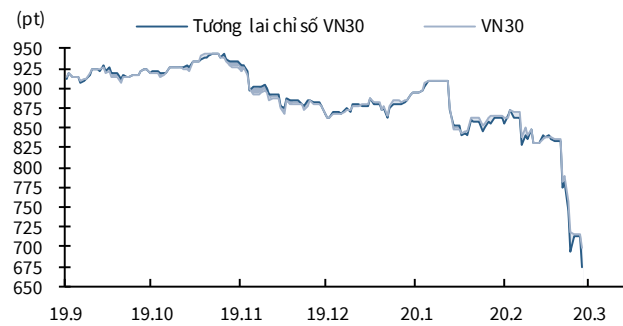
Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

VN30	698.18 (-2.58%)
VN30 tương lai	674.9 (-5.25%)
Mở cửa	699.0
Cao nhất	705.0
Thấp nhất	668.0

Các HĐTL đồng loạt điều chỉnh mạnh trong phiên hôm nay với thanh khoản sụt giảm xuống mức thấp trong 5 phiên trở lại đây. Mức giảm ở F2003 mạnh hơn đáng kể so với diễn biến chỉ số VN30 Index, khiến chênh lệch âm tăng mạnh lên mức 23,28 điểm. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng ở F2003, trong bối cảnh HĐ này sẽ hết hạn vào thứ 5 tới đây, và mua ròng ở F2004.

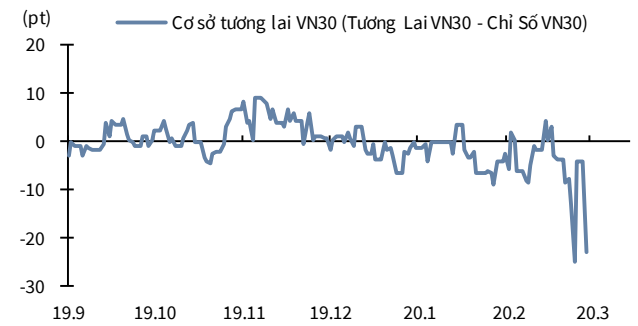
Hợp đồng	189,101 (-18.5%)
KL HĐ mở OI	N/A

HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



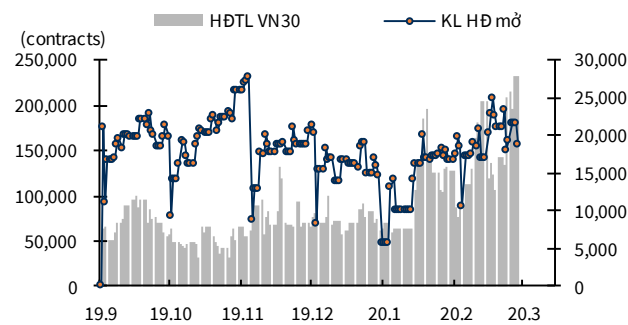
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



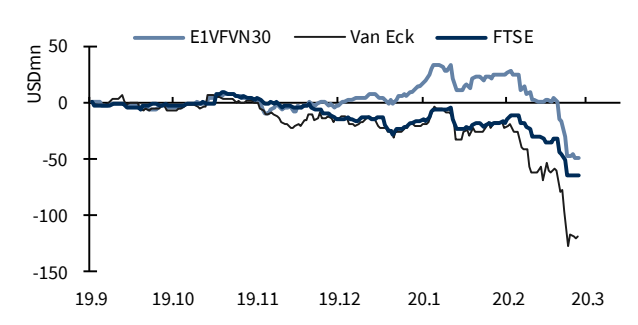
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

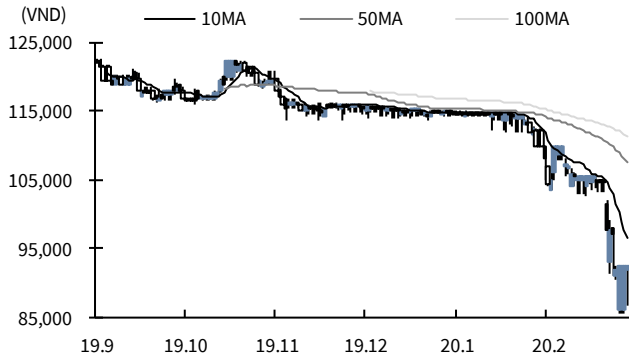
Quy mô các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

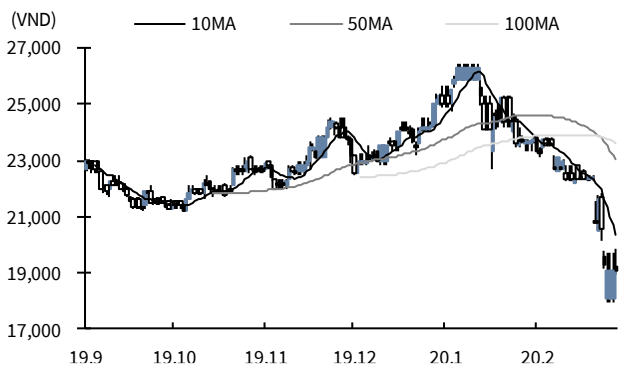
Vingroup (VIC)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VIC đi ngang đóng cửa ở 92,500 VNĐ/cp.
- Công ty TNHH Vietnam Grand Prix (VGPC), đơn vị này đăng cai tổ chức chặng đua Formula 1 VinFast Vietnam Grand Prix 2020, thông báo tạm hoãn chặng đua F1 Hà Nội do diễn biến phức tạp của dịch Covid-19. Giải đua sẽ được lựa chọn thời điểm khác để tổ chức nhằm đảm bảo an toàn và phù hợp.
- VGPC là công ty con của VIC với vốn điều lệ 1.000 tỷ đồng, thành lập tháng 8/2018.

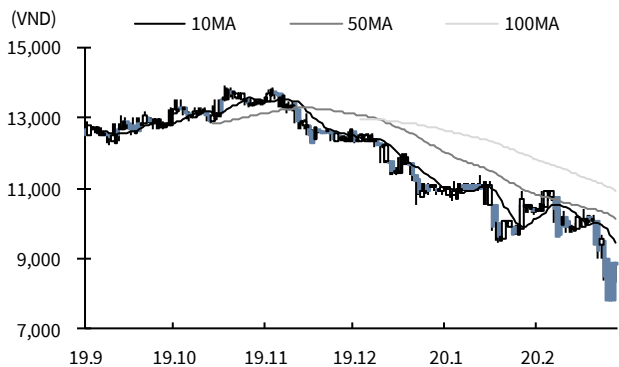
Hòa Phát (HPG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HPG tăng 0.3% lên 19,100 VNĐ/cp.
- HPG cho biết, do diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, Tập đoàn Danieli (Italia) không thể cử chuyên gia công nghệ kỹ thuật cao sang Việt Nam nên dây chuyền HRC bị chậm tiến độ so với kế hoạch.
- Cụ thể, dây chuyền HRC của Khu Liên hợp Hòa Phát Dung Quất đã lắp đặt xong thiết bị, dự kiến chạy thử và đi vào hoạt động ngày 1/4/2020. Tuy nhiên đây là dây chuyền hiện đại, tự động hóa cao nên ngoài chuyên gia Ý, kỹ sư nước khác không thể thay thế ở giai đoạn chạy nóng, vận hành chính thức. Ngay sau khi dịch Covid 19 được kiểm soát, phía Danieli sẽ cử chuyên gia sang vận hành, dây chuyền HRC của Khu Liên hợp Hòa Phát Dung Quất sẽ đi vào hoạt động.

PV Pwer (POW)



- POW giảm -0.2% xuống 8,880 VNĐ/cp.
- POW ghi nhận tổng doanh thu các nhà máy trong tháng 2 đạt gần 2,716 tỷ đồng. Lũy kế 2 tháng đầu năm đạt 4,806 tỷ đồng, giảm 5% so với cùng kỳ và tương đương với 14.2% kế hoạch năm. Trong đó, trong 2 tháng đầu năm, các nhà máy điện Cà Mau 1&2, nhà máy Nhơn Trạch 2 và nhà máy điện Vũng Áng có đóng góp lớn nhất, lần lượt 38%, 23% và 33% vào doanh thu của POW.

FED hạ lãi suất xuống gần 0%

Tác động đến TTCK Việt Nam

Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) bất ngờ hạ lãi suất ở mức 1% vào ngày 15/3 vừa qua

— FED đã có hành động cắt giảm lãi suất cơ bản 1% xuống mức 0%-0.25% vào ngày 15/3, cũng là đợt hạ lãi suất thứ 2 trong 2 tuần đầu tháng 3. Đi kèm với đó, FED cũng đã là cam kết tăng quy mô nắm giữ trái phiếu ít nhất 700 tỷ USD, cho phép các ngân hàng vay chiết khấu trong 90 ngày và giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc xuống 0%. Fed cho biết họ sẽ giữ lãi suất gần bằng 0 đến khi chắc chắn rằng nền kinh tế Mỹ đã vượt qua các sự kiện gần đây.

Trái với kỳ vọng của thị trường, các đợt hạ lãi suất mạnh tay của FED trong quá khứ thường đi kèm với đà lao dốc của TTCK

— Quan sát việc điều hành lãi suất của FED trong 20 năm trở lại đây, chúng tôi nhận thấy các giai đoạn FED mạnh tay hạ lãi suất (cắt giảm từ 1.5% trở lên trong vòng 1 tháng), đều đi kèm với các nhịp lao dốc của TTCK toàn cầu (Biểu đồ 1). Diễn biến này hoàn toàn trái ngược với các giai đoạn hạ lãi suất của FED trong bối cảnh trạng thái kinh tế vẫn đang tương đối tích cực (insurance cut rate), giúp TTCK toàn cầu tăng điểm. Cụ thể hơn, các đợt FED mạnh tay hạ lãi suất trong quá khứ đều liên quan tới 2 cuộc khủng hoảng gần nhất là bong bóng dot-com năm 2000, và khủng hoảng thị trường tài chính toàn cầu 2008. Trong cả 2 đợt cắt giảm lãi suất này, ngay cả ở thời điểm trước khi suy thoái kinh tế diễn ra, cũng đều đi kèm với diễn biến tiêu cực trên TTCK do 2 nguyên nhân chính: i) việc hạ lãi suất mạnh tay của FED tác động xấu đến tâm lý nhà đầu tư do lo ngại FED có đánh giá tiêu cực về triển vọng vĩ mô; (ii) tín hiệu của cuộc khủng hoảng đã rõ ràng hơn, và hành động của FED được thị trường đánh giá là ít có khả năng cải thiện trạng thái nền kinh tế trong ngắn hạn.

Tác động đối với TTCK Việt Nam

- Do hạn chế về mặt dữ liệu, chúng tôi nghiên cứu động thái mua/bán ròng của khối ngoại từ năm 2012 cho đến nay trên TTCK Việt Nam (Biểu đồ 2). Trong giai đoạn 2012-2014, FED không có đợt giảm lãi suất nào do lãi suất điều hành của FED đã xuống mức 0%, tuy nhiên tác động của các gói QE giúp TTCK Việt Nam thu hút dòng vốn ngoại trong khoảng thời gian này. Trong khi đó, giai đoạn cuối 2015 cho đến nay, giao dịch của khối ngoại trên TTCK Việt Nam có tương quan cao với lãi suất điều hành của FED. Cụ thể, NĐT nước ngoài đẩy mạnh mua ròng trên TTCK Việt Nam trong giai đoạn FED tăng lãi suất (cuối 2015-cuối 2018), bán ròng trong giai đoạn còn lại khi FED hạ lãi suất. Nguyên nhân là do trong các giai đoạn FED tăng lãi suất, nhà đầu tư ngoại gia tăng niềm tin vào triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu, qua đó dòng tiền có xu hướng hướng đến các tài sản mang tính rủi ro, và ngược lại.
- Dĩ nhiên việc so sánh hành động hạ lãi suất 1 cách quyết liệt của FED trong thời điểm hiện tại với 2 giai đoạn diễn ra khủng hoảng trong quá khứ có nhiều hạn chế. Tác động dịch Covid-19 đến kinh tế toàn cầu là chắc chắn không hề nhỏ, tuy nhiên rủi ro suy thoái kinh tế trên quy mô rộng và kéo dài có diễn ra hay không vẫn là câu hỏi đang được bỏ ngỏ. Mặc dù vậy, diễn biến TTCK toàn cầu sau khi FED có các động thái hạ lãi suất trong 2 tuần đầu tháng 3, kết hợp với các quan sát trong quá khứ, cho thấy các tác động tích cực là khá hạn chế. Trong khi chờ thêm các động thái mới từ các NHTW, ở thời điểm hiện tại chúng tôi đánh giá ảnh hưởng từ động thái mới của FED đến TTCK Việt Nam là không đáng kể và sẽ không giúp dòng vốn ngoại đảo ngược xu hướng bán ròng hiện tại.

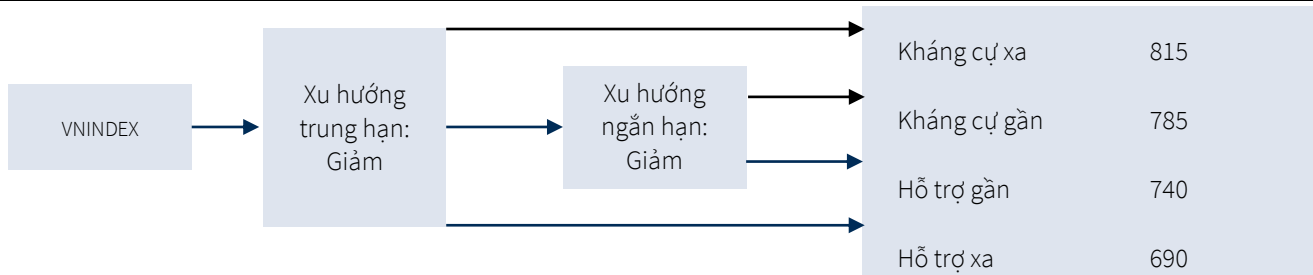
Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

Xu Hướng Kỹ Thuật

Thị Trường Cơ Sở



Xu hướng kỹ thuật



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Thị trường tiếp tục giảm điềm dù mẫu nến đảo chiều hammer xuất hiện phiên trước đó.
- Chúng tôi vẫn đề nghị cơ hội phục hồi kỹ thuật quay lên vùng 785-800 khi đà giảm đã chứng lại phần nào và thị trường nằm sâu dưới vùng quá bán của chỉ số RSI. Tuy nhiên những biến động mạnh theo chiều hướng tiêu cực của thị trường thế giới có thể đẩy chỉ số giảm sâu hơn trước khi bước vào nhịp hồi phục.
- NĐT được khuyến nghị tận dụng nhịp hồi để tạm đóng vị thế ngắn hạn.

Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Tương tự VNIndex, chỉ số VN30 tiếp tục giảm điểm sau phiên chứng lại trước đó.
- Chúng tôi cho rằng vùng hỗ trợ mạnh 68x vẫn tạm thời được duy trì trong ngắn hạn và chỉ số vẫn có cơ hội hồi phục lên vùng kháng cự 735-755. Tuy nhiên những biến động mạnh theo chiều hướng tiêu cực của thị trường thế giới có thể đẩy chỉ số giảm sâu hơn trước khi bước vào nhịp hồi phục.
- NĐT được khuyến nghị có thể mở trạng thái SHORT khi chỉ số quay lên vùng kháng cự đề cập.

KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

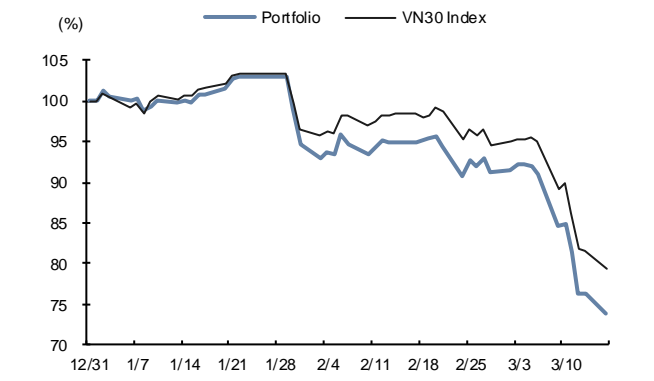
Khối Phân Tích KBSV

Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN Index 30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-2.58%	-3.36%
Tăng lũy kế (YTD)	-20.58%	-26.18%

So Sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 16/03/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	76,000	-3.8%	-34.4%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu nắm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	22,000	-6.8%	-17.9%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	57,300	-7.0%	-25.2%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	16,450	-3.8%	-16.6%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	28,050	-0.5%	-17.5%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	47,600	-1.1%	23.6%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	20,500	-6.6%	-16.0%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	100,000	-10%	-22.6%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	19,100	0.3%	-18.6%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	12,000	-3.2%	-12.4%	- Giá bán khu đô thị Trảng Dục cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khô ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
TCH	6.9%	4.5%	11.1
PHR	1.2%	7.5%	6.4
GAS	4.0%	3.6%	3.9
SCR	-3.3%	1.7%	3.9
PVD	-0.9%	16.7%	3.0

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khô ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
ART	7.4%	4.7%	0.6
KLF	5.9%	1.1%	0.5
NRC	-2.6%	29.0%	0.1
VCS	-0.7%	2.5%	0.1
NBC	-1.6%	7.3%	0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Thực phẩm và đồ uống	-3.3%	SSC, TAC
Hóa chất	-3.5%	HAI, VAF
Bất động sản	-5.6%	QCG, AMD
Công nghệ thông tin	-6.1%	ICT, SGT
Y tế	-6.5%	DCL, VDP

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	37.7%	YEG, YEG
Hóa chất	-4.1%	HAI, PHR
Y tế	-10.6%	PME, OPC
Thực phẩm và đồ uống	-12.3%	AAM, SSC
Công nghệ thông tin	-13.0%	ITD, ICT

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bảo hiểm	-22.5%	BVH, BMI
Dầu khí	-20.3%	PLX, PVD
Bán lẻ	-19.7%	MWG, FRT
Hàng cá nhân & Gia dụng	-16.9%	PNJ, TLG
Ngân hàng	-16.6%	BID, VCB

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	-34.0%	TCH, DRC
Dầu khí	-30.8%	PLX, PVD
Bảo hiểm	-29.1%	BVH, BMI
Bán lẻ	-27.7%	MWG, DGW
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-26.3%	BID, VCB

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ)	GTGD (VNĐ triệu USDmn)	Room còn lại (% -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	92,500	312,875 (13,470)	81,560 (3.5)	22.0	33.1	21.0	48.4	8.2	18.9	3.6	3.1	0.0	-5.3	-15.9	-19.6
	VHM	VINHOMES JSC	71,800	236,187 (10,168)	53,555 (2.3)	34.1	8.8	7.2	35.8	38.2	32.3	2.8	2.0	-0.3	-4.6	-18.0	-15.3
	VRE	VINCOM RETAIL JS	23,700	53,854 (2,318)	46,391 (2.0)	16.3	16.6	12.7	17.5	11.2	12.6	1.8	1.6	-2.1	-10.7	-25.4	-30.3
	NVL	NOVA LAND INVES	51,600	50,028 (2,154)	29,209 (1.3)	32.2	16.5	14.8	-6.0	12.7	11.9	2.0	-	-2.6	-2.6	-4.8	-13.3
	KDH	KHANGDIENHOUSE	20,350	11,079 (477)	5,569 (0.2)	4.6	9.4	8.5	18.9	14.9	14.2	1.3	1.2	-3.6	-11.5	-16.9	-24.3
	DXG	DAT XANH GROUP	10,650	6,457 (278)	27,071 (1.2)	5.8	3.9	3.0	0.3	17.5	21.2	0.7	-	-3.2	-16.5	-18.4	-26.6
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	67,100	248,866 (10,714)	82,249 (3.5)	6.2	12.2	10.4	22.3	23.2	21.9	2.3	1.9	-5.5	-14.6	-24.9	-25.6
	BID	BANK FOR INVESTM	32,800	131,922 (5,679)	48,198 (2.1)	12.0	15.5	12.3	14.6	12.9	12.4	1.6	1.4	-6.3	-24.8	-34.4	-28.9
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	17,450	61,077 (2,629)	74,075 (3.2)	0.0	5.5	4.7	9.3	16.7	16.6	0.8	0.7	-4.4	-15.1	-25.1	-25.9
	CTG	VIETNAM JS COMM	20,500	76,330 (3,286)	203,727 (8.8)	0.3	7.9	5.4	35.2	13.8	17.0	0.9	0.8	-6.6	-14.6	-23.5	-1.9
	VPB	VIETNAM PROSPERI	20,950	51,071 (2,199)	109,778 (4.7)	0.0	5.1	4.4	16.3	21.1	21.1	1.0	0.8	-6.9	-18.2	-22.8	4.8
	MBB	MILITARYCOMMERC	16,450	39,668 (1,708)	147,695 (6.4)	0.0	4.4	3.8	18.2	21.2	20.5	0.8	0.7	-3.8	-14.5	-24.4	-20.9
	HDB	HDBANK	21,700	20,889 (899)	43,473 (1.9)	6.8	5.5	4.7	16.9	21.4	21.4	0.9	0.8	-5.7	-16.7	-24.1	-21.2
	STB	SACOMBANK	9,990	18,018 (776)	147,862 (6.4)	11.6	7.0	5.5	39.1	10.1	12.7	0.6	0.5	-3.9	-12.4	-13.9	-0.6
	TPB	TIENPHONGCOMME	20,450	16,903 (728)	5,178 (0.2)	0.0	4.7	4.1	40.1	24.3	21.6	1.1	-	4.1	-0.2	-6.2	-2.9
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	16,000	19,671 (847)	3,808 (0.2)	0.0	21.2	21.8	18.6	5.8	5.3	1.2	1.1	-2.4	-5.9	-7.5	-10.1
Bảo hiểm	BVH	BAOVIET HOLDING	38,500	28,579 (1,230)	12,921 (0.6)	19.7	21.2	17.1	6.2	8.1	9.1	1.5	1.4	-4.8	-25.0	-32.5	-43.9
	BMI	BAOMINHINSURANC	18,200	1,663 (0.72)	1,915 (0.1)	11.5	-	-	-	-	-	-	-	-1.1	-13.9	-22.7	-26.6
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	13,300	6,890 (297)	38,586 (1.7)	46.8	6.7	5.9	-11.4	10.5	11.2	0.7	0.6	0.0	-14.5	-25.3	-26.3
	VCI	VIET CAPITAL SEC	19,300	3,172 (137)	1,149 (0.0)	64.8	5.3	4.5	-14.5	14.1	14.8	0.7	0.6	-6.8	-24.3	-31.4	-34.6
	HCM	HOCHIMINH CITY	13,150	4,015 (173)	22,621 (1.0)	45.2	7.7	4.5	-16.4	12.5	17.7	0.9	0.8	-6.1	-22.2	-31.5	-38.4
	VND	VNDIRECT SECURIT	13,200	2,753 (119)	5,573 (0.2)	9.6	7.6	5.8	-4.2	12.5	15.1	0.8	0.8	-0.8	-2.2	-7.0	-8.3
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAM DAIRYP	97,000	168,914 (7,272)	126,834 (5.5)	41.2	16.9	15.6	4.7	38.3	39.1	5.8	5.3	-2.1	0.0	-9.0	-16.7
	SAB	SAIGON BEER ALCO	150,000	96,192 (4,141)	13,049 (0.6)	36.7	20.6	18.0	8.4	25.1	26.6	4.9	4.6	4.2	-3.4	-21.0	-34.2
	MSN	MASAN GROUP CORP	49,500	57,863 (2,491)	103,959 (4.5)	11.0	20.3	17.0	-31.3	8.3	8.3	1.4	1.2	-0.7	-4.8	-0.6	-12.4
	HNG	HOANGANH GIA LA	12,950	14,356 (618)	2,704 (0.1)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-1.9	-4.8	-6.8
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	100,000	52,384 (2,255)	44,615 (1.9)	10.7	11.8	10.4	-5.2	27.2	27.3	2.9	2.7	-1.0	-11.9	-22.2	-31.6
	GMD	GEMADEPT CORP	15,800	4,691 (202)	6,966 (0.3)	0.0	9.1	8.7	-47.2	8.9	8.9	0.8	0.7	0.0	-11.5	-20.6	-32.2
	CII	HOCHIMINH CITY	19,800	4,907 (211)	10,059 (0.4)	20.5	5.6	7.1	217.5	17.5	11.9	0.8	-	-5.7	-5.7	-16.8	-12.0
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	4,950	2,810 (121)	37,114 (1.6)	45.3	-	-	-	-	-	-	-	-6.6	-27.6	-46.2	-71.4
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	13,400	6,542 (282)	16,064 (0.7)	33.6	7.9	5.9	-12.9	13.1	15.5	0.9	0.9	0.0	-17.8	-28.7	-30.7
	CTD	COTECCONS CONSTR	51,600	3,937 (169)	14,742 (0.6)	2.3	6.2	7.7	-30.7	7.8	6.1	0.4	-	-5.7	-20.7	-19.6	0.6
	REE	REE	28,050	8,697 (374)	24,805 (1.1)	0.0	5.1	4.2	-2.0	15.1	15.9	0.8	0.6	-0.5	-6.2	-20.2	-22.7

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ)	GTGD (VNĐ triệu)	Room còn lại (% -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	59,300	113,497 (4,886)	31,566 (1.4)	45.4	10.3	9.2	-0.8	21.3	22.7	2.1	1.9	4.0	-17.8	-33.0	-36.7
	NT2	PETROVIETNAM NHO	16,800	4,836 (208)	5,327 (0.2)	30.6	6.7	6.1	-2.1	17.5	19.1	1.1	1.1	-4.0	-11.1	-20.0	-22.4
	PPC	PHALAI THERMAL	22,900	7,342 (316)	7,632 (0.3)	32.6	7.2	7.1	-4.5	17.9	17.4	1.3	-	0.4	-8.2	-18.1	-14.9
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	19,100	52,737 (2,270)	147,014 (6.3)	10.9	6.5	5.4	-3.4	17.2	18.4	1.0	0.8	0.3	-8.4	-19.4	-18.7
	DPM	PETROVIETNAM FER	11,050	4,324 (186)	7,278 (0.3)	30.1	9.6	7.5	-20.9	6.3	7.5	0.5	0.5	-2.6	-4.7	-7.1	-14.7
	DCM	PETROCA MAU FER	5,530	2,928 (126)	2,773 (0.1)	47.0	-	9.1	-	-	-	-	-	4.5	-3.2	-10.5	-14.9
	HSG	HOA SENG GROUP	6,000	2,539 (109)	29,348 (1.3)	30.9	6.5	4.9	0.0	7.0	8.5	0.4	0.4	1.7	-15.1	-25.6	-23.2
	AAA	ANPHAT BIOPLAST	10,800	1,849 (080)	24,945 (1.1)	37.2	4.4	-	56.9	15.9	-	0.6	-	6.9	-6.1	-12.2	-15.0
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	36,800	43,822 (1,887)	15,516 (0.7)	6.7	10.7	9.7	11.2	19.1	19.5	2.1	2.1	1.8	-20.4	-31.0	-34.3
	PVD	PETROVIETNAM DRI	9,220	3,883 (167)	42,373 (1.8)	32.3	18.4	7.2	18.1	1.7	4.1	0.3	0.3	-0.9	-19.1	-30.9	-38.7
	PVT	PETROVIET TRANSP	9,090	2,558 (110)	10,427 (0.4)	17.9	3.8	4.2	5.3	13.4	13.0	0.5	0.6	-1.2	-21.3	-32.7	-45.9
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	76,000	34,444 (1,483)	105,288 (4.5)	0.0	7.2	6.0	25.8	33.9	32.5	2.1	1.6	-3.8	-20.8	-29.0	-33.3
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	57,300	12,903 (556)	50,846 (2.2)	0.0	9.9	8.6	18.8	27.4	27.0	2.3	2.0	-7.0	-23.7	-30.7	-33.4
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	70,000	2,065 (089)	5,117 (0.2)	68.3	42.2	32.4	-40.0	4.9	6.1	2.1	1.9	-6.9	-9.3	42.6	89.2
	FRT	FPT DIGITAL RETA	15,000	1,185 (051)	10,152 (0.4)	6.1	4.6	5.6	-13.2	17.8	13.9	0.7	0.7	-3.8	-23.7	-22.5	-28.7
Chăm sóc sức khỏe	PHR	PHUOC HOA RUBBER	41,500	5,623 (242)	32,272 (1.4)	41.5	5.1	6.5	31.3	35.3	22.0	1.6	1.3	1.2	-6.8	3.2	8.6
	DHG	DHG PHARMACEUTIC	82,000	10,721 (462)	3,681 (0.2)	45.6	16.7	15.6	4.7	19.6	19.9	3.0	2.8	-4.7	-7.6	-14.1	-10.4
IT	PME	PYMEPHARCO JSC	58,500	4,388 (189)	2,314 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	-1.7	-5.0	6.4	7.7
	FPT	FPT CORP	47,600	32,286 (1,390)	107,436 (4.6)	0.0	9.2	8.0	21.0	25.1	25.9	2.1	1.8	-1.1	-5.4	-12.7	-18.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.